

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HC-ST

Ngày: 20-7-2020

*V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong quản lý nhà
nước về đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm: Bà Đinh Thị Minh

Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Minh Hương; Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-HC ngày 16 tháng 3 năm 2020; về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”; Vụ án được xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HC ngày 10-6-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2020/QĐST-HC ngày 29-6-2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Trần Trọng Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: số nhà 45, thôn 14, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D; Trụ sở: Khu Hành chính – Đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 5, thị trấn D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện D (Theo văn bản ủy quyền số 13/UQ-UBND ngày 25-3-2020). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn L; Địa chỉ: thôn T1, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Dương Thành T; Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Bà Dương Thị Kim C; Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: 52 Đường P, Phường 1, thành phố Đ1, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Văn T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 2 đường L, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Chi nhánh H; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Bá C, chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh H. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T; Địa chỉ: Thôn 13, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày: Năm 1997, ông Trần Trọng Q có khai phá tại thôn 12, xã Đ, huyện D diện tích đất tại thửa 158, tờ bản đồ số 13 xã Đ và canh tác, sử dụng ổn định. Đến năm 2019 ông Q đi đăng ký cấp GCNQSDĐ cho diện tích đất nêu trên thì được biết diện tích đất trên đã được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số R 205737 ngày 05-01-2001 cho ông Nguyễn Văn L, ông L đã chuyển nhượng cho ông Dương Đình T, ông T đã lập thủ tục tặng cho bà Dương Thị Kim C và bà Dương Thị Kim C đã được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số hiệu BV 058390 ngày 14-7-2014. Sau đó bà C thế chấp GCN nêu trên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh H. Do không có khả năng thanh toán khoản vay nên Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh H đã kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 158, tờ bản đồ số 13 xã Đ và giao cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Lâm Đồng tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên và ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T là người trúng đấu giá theo biên bản ngày 02-11-2018. Hiện ông D bà T đã thực hiện đăng ký biến động tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D.

Do đó, ông Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D.

** Theo ý kiến của đại diện người bị kiện UBND huyện D trình bày:*

Ngày 05-01-2001 ông Nguyễn Văn L được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số R205737 tại thửa đất số 157, 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ theo Quyết định số 1189/QĐ-UB ngày 27-12-2000 của UBND huyện D. Ngày 29-12-2005 ông L đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Dương Thành T tại hai thửa đất 157 và 158. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đăng ký biến động theo quy định tại cơ quan quản lý nhà nước về đất đai theo quy định.

Ngày 23-6-2014, ông T tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Dương Thị Kim C tại hai thửa đất số 157 và 158 theo hợp đồng tặng cho số 43/Q1/2014/2014/TP/CC-SCT/HĐGD được UBND xã Đ chứng thực.

Việc chuyển quyền sử dụng đất đã đăng ký biến động và sau đó bà Dương Thị Kim C đã được cấp đổi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 058390 tại thửa 158 tờ bản đồ số 13, xã Đ.

Ngày 02-11-2018, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành đấu giá tài sản do nhận thế chấp của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh H và ông Nguyễn Văn D là người trúng đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại GCNQSDĐ số BV 058390 và ông D bà Lý đã thực hiện đăng ký biến động tại trang 4 của GCN tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D.

Nay ông Trần Trọng Q có đơn khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện D cấp đổi với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ cho ông Nguyễn Văn L và ông L chuyển nhượng cho ông Dương Thành T, ông T tặng cho bà Dương Thị Kim C, hiện đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyền số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉnh lý biến động ngày 21-11-2018 thì Ủy ban nhân dân huyện D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng trình bày:* Thực hiện Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 14/2018/HĐ DV-TD ngày 15-5-2018 và Phụ lục hợp đồng số 14.3/2018/HĐ DV-TD ngày 09-10-2018 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh H – Lâm Đồng II và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm đã tổ chức đấu giá tài sản là 03 Quyền sử dụng đất tại xã Đ, huyện D là tài sản thế chấp của bà Dương Thị Kim C.

Ngày 02-11-2018, Trung tâm đã thực hiện đấu giá tài sản trên với giá trúng đấu giá là 355.500.000 đồng và người mua được tài sản là ông Nguyễn Văn D và bà Lý Thị T.

Về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản trên, Trung tâm đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật và chỉ chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản chứ không chịu trách nhiệm về tính pháp lý (Hồ sơ pháp lý của tài sản và giá trị tài sản) đưa ra bán đấu giá. Tính pháp lý của tài sản do cơ quan có tài sản ủy quyền (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh H) chịu trách nhiệm. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T trình bày:* Ông bà mua phần diện tích đất được cấp GCNQSDĐ số BV 058390 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 14-7-2014 tại thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ cho bà Dương Thị Kim C thông qua bán đấu giá tài sản của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh H vào năm 2017 với tổng giá tiền khoảng 1.700.000 đồng. Khi mua bán giao dịch qua giấy tờ, có biên bản bàn giao đất nhưng không chỉ ranh, cắm mốc. Hiện tại phần diện tích đất trên ông bà

vấn sử dụng ổn định. Phần diện tích đất mà ông Q đang quản lý và sử dụng ông D bà T không tranh chấp. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng Q theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh H – Lâm Đồng II:* Không có văn bản trình bày ý kiến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* ông Nguyễn Văn L, ông Dương Đình T, bà Dương Thị Kim C không có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức phiên đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người khởi kiện ông Trần Trọng Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người liên quan Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh H – Lâm Đồng II vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số hiệu BV 058390 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 14-7-2014 tại thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ cho bà Dương Thị Kim C, hiện đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T theo hợp đồng mua bán tài sản đầu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyền số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉnh lý biến động ngày 21-11-2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh H – Lâm Đồng II vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, ông Dương Thành T, bà Dương Thị Kim C vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có văn bản số 12/CV-BLC20 ngày 28-5-2020 cung cấp nội dung ông Nguyễn Văn D và Lý Thị T đã không còn dùng tài sản là GCNQSDĐ số BV 058390 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 14-7-2014 tại thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ cho bà Dương Thị Kim C để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Phòng giao dịch Bảo Lộc và ngân hàng đã bàn giao tài sản nêu trên cho ông Dũng, bà T sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy

định của Ngân hàng. Đồng thời ông Dũng, bà T cũng xác nhận hiện ông bà không thể chấp, chuyển nhượng GCNQSDĐ số BV 058390 cho ai. Do đó, cần xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Phòng giao dịch Bảo Lộc không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền: Người khởi kiện ông Trần Trọng Q cho rằng diện tích đất thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ do ông khai phá từ năm 1997, hiện đang quản lý sử dụng ổn định; trong khi đó thửa đất này UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số R 205737 ngày 05-01-2001 (Theo Quyết định số 1189/QĐ-UB ngày 27-12-2000 của UBND huyện D) cho ông Nguyễn Văn L, ông L đã chuyển nhượng cho ông Dương Thành T, ông T đã lập thủ tục tặng cho bà Dương Thị Kim C và bà Dương Thị Kim C đã được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số hiệu BV 058390. Sau đó bà C thế chấp quyền sử dụng đất theo GCN nêu trên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh H và đã bị kê biên quyền sử dụng đất bán đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên. Nay ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T là người trúng đấu giá và đã thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất.

Về phía người bị kiện, tại văn bản số 2484/UBND-TD ngày 13-11-2019 của UBND huyện D về việc trả lời đơn ông Trần Trọng Q thừa nhận *“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn L là trái quy định của pháp luật vì cấp không đúng vị trí thực tế ông L quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, thửa đất 158 đã thực hiện chuyển nhượng lần lượt qua các ông (bà) Dương Thành T, Dương Thị Kim C, Nguyễn Văn D, nên căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn D chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật”* (Bút lục 14). Sau khi nhận được văn bản số 2484/UBND-TD nêu trên, ông Q biết quyết định hành chính, đã khởi kiện trong thời hạn khởi kiện quy định Điều 116 của Luật tố tụng hành chính; căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính, xác định đối tượng *“khiếu kiện QĐ hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đối chiếu với tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:

Theo kết quả xem xét thẩm định (Bút lục 153-154) thể hiện phần diện tích đất ông Q đang sử dụng phía Bắc giáp ranh với hồ của ông Suông, phía Tây giáp đất của ông T3, phía Đông và phía Nam giáp phần đất của ông Q đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xung quanh đất được rào lưới B40, ranh giới rõ ràng, không tranh chấp với ai. Người bị kiện UBND huyện D thừa nhận rằng *“Ông Q hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 158 và thửa đất số 210 tờ bản đồ số 13. Các hộ sử dụng đất ổn định, không tranh chấp và phù hợp với bản đồ chỉnh lý năm 2016”*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dũng, bà T cũng xác định ông bà không có tranh chấp đất với ông Q, vị trí đất khi ông D

nhận thông qua đấu giá không có phần diện tích đất mà ông Q đang sử dụng (Bút lục 132). Mặt khác, thửa đất 158 đã thực hiện chuyển nhượng lần lượt qua các ông (bà) Dương Thành T, Dương Thị Kim C, Nguyễn Văn D, nên căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn D chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BV 058390 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 14-7-2014 cho bà Dương Thị Kim C đối với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D hiện đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉnh lý biến động ngày 21-11-2018 theo chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyển số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD.

Tuy ông Trần Trọng Q không khởi kiện yêu cầu hủy đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 205737 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Nguyễn Văn L nhưng xét thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BV 058390 có nguồn gốc cấp đổi từ chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 205737 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa số 157 và 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D nên cần phải xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 205737 là quyết định hành chính có liên quan và cần phải hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 205737 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D, đã được Phòng Tài nguyên và môi trường huyện D chỉnh lý biến động tại trang 4 cho ông Dương Thành T vào ngày 06-3-2006 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 08/HĐ-CN được UBND xã Đ chứng thực ngày 22-12-2005.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, ông Quý, ông D bà T liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp sổ đỏ đúng vị trí, hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác theo quy định pháp luật về đất đai.

Liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 08/HĐ-CN được UBND xã Đ chứng thực giữa ông L và ông T, Hợp đồng tặng cho số 43/Q1/2014/2014/TP/CC-SCT/HĐGD được UBND xã Đ chứng thực giữa ông T và bà Chi, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyển số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD giữa ông D, bà L với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh H và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng; các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được và có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, ông Q nộp tạm ứng chi phí tố tụng 5.180.000 đồng, người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và được quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Q được chấp nhận, nên người bị kiện UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho ông Q số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; điểm d, Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Trọng Q; về việc “*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”;

- Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 205737 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 05-01-2001 cho ông Nguyễn Văn L đối với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D, đã được Phòng Tài nguyên và môi trường huyện D chỉnh lý biến động tại trang 4 cho ông Dương Thành T vào ngày 06-3-2006 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 08/HĐ-CN được UBND xã Đ chứng thực ngày 22-12-2005;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu BV 058390 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 14-7-2014 cho bà Dương Thị Kim C đối với thửa số 158, tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D hiện đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D chỉnh lý biến động ngày 21-11-2018 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D, bà Lý Thị T theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyển số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, ông Trần Trọng Q, ông Nguyễn Văn D và bà Lý Thị T liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đề cấp sổ đỏ đúng vị trí, hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác theo quy định pháp luật về đất đai.

Liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 08/HĐ-CN được UBND xã Đ chứng thực giữa ông L và ông T, Hợp đồng tặng cho số 43/Q1/2014/2014/TP/CC-SCT/HĐGD được UBND xã Đ chứng thực giữa ông T và bà Chi, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/HĐMB-TD ngày 02-11-2018 được Văn phòng công chứng X công chứng số 3776 quyển số 06/2018 TP/CC-SCT/HĐGD giữa ông Dũng, và Lý với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh H và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng;

các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được và có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Trọng Q phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 5.180.000 đồng (*Năm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), ông Trần Trọng Q đã nộp và được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho người khởi kiện ông Trần Trọng Q số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nộp tạm ứng án phí hành chính theo biên lai thu số AA/2017/0001953 ngày 13-3-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người khởi kiện có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người liên quan;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình